

NGHỊ QUYẾT

Về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo của Chính phủ, Báo cáo của Tòa án nhân dân tối cao, Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Báo cáo thẩm tra của các cơ quan của Quốc hội, Báo cáo tổng hợp nội dung thẩm tra của Tổng Thư ký Quốc hội về việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII, ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1

Quốc hội ghi nhận nỗ lực của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII. Việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhiều lĩnh vực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung chưa hoàn thành, chậm triển khai hoặc triển khai chưa hiệu quả theo yêu cầu của Quốc hội.

Điều 2

Quốc hội yêu cầu Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tiếp tục tập trung thực hiện các nội dung sau đây:

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp luật, trình Quốc hội ban hành các luật để tiếp tục triển khai thi hành Hiến pháp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao chất lượng soạn thảo, thẩm định các dự án luật, pháp lệnh, chú trọng việc đánh giá tác động của chính sách và lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học, đối tượng chịu sự tác động. Hạn chế việc đề nghị bổ sung, lùi thời hạn trình, rút dự án ra khỏi chương trình xây dựng luật, pháp lệnh. Tăng cường công tác rà soát văn bản, kịp thời xử lý văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái Hiến pháp, pháp luật, bảo đảm tính thống nhất của hệ

thống pháp luật. Xem xét, xử lý trách nhiệm của cá nhân, tập thể trong việc chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết. Rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức làm công tác pháp chế.

2. Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch tổng thể quốc gia, các quy hoạch cấp quốc gia khác, quy hoạch vùng, phê duyệt quy hoạch tỉnh. Công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch. Năm 2021, hoàn thành Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia và Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, bảo đảm cân đối nguồn cung - cầu năng lượng. Khẩn trương trình Quốc hội xem xét, quyết định Quy hoạch sử dụng đất quốc gia. Sớm xây dựng hệ thống dữ liệu toàn quốc về quy hoạch phát triển đô thị, gắn xây dựng kế hoạch và thực hiện quy hoạch với phát triển thị trường nhà ở, thị trường bất động sản. Năm 2022, lập Quy hoạch hệ thống đô thị nông thôn quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ban hành các quy hoạch ngành quốc gia trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt, hàng hải, hàng không và đường thủy nội địa giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai, thực hiện các nhiệm vụ lập quy hoạch về bảo tồn, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt, di sản thế giới. Ban hành quy định kiểm soát chặt chẽ về quy hoạch và cấp phép xây dựng đối với công trình tôn giáo, tín ngưỡng trong các khu bảo tồn, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

3. Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Xây dựng Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, trọng tâm là tập đoàn, tổng công ty nhà nước. Xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp nhà nước. Sớm ban hành quy định về quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Có chính sách mới thu hút doanh nghiệp FDI liên kết đầu tư, chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp trong nước, đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ. Triển khai kịp thời các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, đầu tư công, bảo đảm an toàn nợ công. Thực hiện đúng yêu cầu của Nghị quyết số 84/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 trong phân bổ vốn đầu tư công dự phòng ngân sách trung ương.

4. Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế, tăng dự trữ ngoại hối nhà nước khi điều kiện thị trường thuận lợi. Đẩy nhanh tiến độ cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, tập trung cơ cấu lại các tổ chức tín dụng yếu kém. Tích cực triển khai các biện pháp xử lý nợ xấu, kiểm soát và hạn chế nợ xấu mới phát sinh. Tăng trưởng tín dụng hợp lý gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên. Kiểm soát chặt tín dụng trong lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn về tín dụng cho người dân, doanh nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện hạ tầng thanh toán không dùng tiền mặt.

5. Thực hiện hiệu quả các giải pháp điều hành giá điện, bảo đảm cân đối cung - cầu, bình ổn thị trường. Trong năm 2021, phê duyệt và triển khai Quy

hoạch điện VIII. Đến năm 2025, hoàn thành việc cấp điện cho người dân, kể cả vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy điện; tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm trong thiết kế, xây dựng, vận hành các công trình thủy điện. Năm 2021, ban hành Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 và quy định về cách xác định sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam, sản xuất tại Việt Nam. Khẩn trương ban hành Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ngăn chặn, xử lý nghiêm việc sản xuất, vận chuyển, buôn bán hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ, hàng kém chất lượng. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xúc tiến thương mại, có cơ chế thúc đẩy phát triển, quản lý hoạt động thương mại điện tử. Thực hiện hiệu quả, bảo đảm đúng lộ trình cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do. Bố trí nguồn lực thực hiện chính sách phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, cơ khí chế tạo.

6. Sớm hoàn thành rà soát, sửa đổi Bộ tiêu chí nông thôn mới. Tập trung phát triển, nhân rộng mô hình hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao liên kết sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị. Xây dựng các phương án ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn, bão lũ, gây sạt lở đất, bờ sông, bờ biển; nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện Đề án tổng thể về sắp xếp, di dời, bố trí lại dân cư tại vùng có nguy cơ hoặc vùng chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của thiên tai. Kiện toàn bộ máy, đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn. Sớm ban hành Đề án tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp giai đoạn 2021 - 2030. Phát hiện và xử lý kịp thời dịch bệnh trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; đẩy mạnh nghiên cứu, sản xuất, đánh giá chất lượng vắc-xin phòng dịch. Tập trung đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng thủy sản, kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác hải sản. Quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên; có giải pháp nâng cao chất lượng rừng trồng, nhất là các khu vực trọng yếu; xử lý nghiêm hành vi khai thác rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép, các sai phạm trong chuyển mục đích sử dụng rừng. Trong năm 2021, hoàn thành rà soát, phê duyệt phương án sử dụng đất và sắp xếp, chuyển đổi các công ty nông, lâm nghiệp sang mô hình mới. Đến năm 2025, cơ bản không còn tình trạng dân di cư tự do.

7. Khẩn trương hoàn thiện chính sách về phát triển và quản lý nhà ở xã hội, trong đó ưu tiên bố trí đủ quỹ đất, thu hút nhà đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi để người dân mua nhà ở xã hội. Đẩy mạnh phân cấp trong quản lý và đầu tư xây dựng công trình. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm về chất lượng công trình xây dựng, việc điều chỉnh quy hoạch, chậm triển khai các dự án phát triển nhà ở và trong công tác quản lý, vận hành nhà chung cư. Rà soát, điều chỉnh, xử lý, thu hồi các “dự án treo”, bảo đảm quyền lợi của người dân. Sớm ban hành Chiến lược quốc gia về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Từ năm 2021, thực hiện thu phí tự động không dừng tại tất cả các trạm thu phí BOT đường bộ. Hoàn thiện quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch, cấp và quản lý

giấy phép điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa. Tích cực triển khai xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; hằng năm, tiếp tục giảm số vụ, số người chết, bị thương về tai nạn giao thông. Rà soát hệ thống cảng hàng không, thực hiện xã hội hóa các dịch vụ hàng không, cảng hàng không chặt chẽ, đúng pháp luật.

8. Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh. Khẩn trương kiểm tra việc chuyển đổi đất rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; tiến hành thanh tra và báo cáo Quốc hội kết quả việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hoá sang kinh doanh đất, xây dựng nhà ở giai đoạn 2011 - 2017. Năm 2021, ban hành quy định về hoạt động lấn biển. Tăng cường quản lý nhà nước về môi trường, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm, chất lượng công tác đánh giá tác động môi trường của các dự án thủy điện, dự án tác động đến hệ sinh thái rừng phòng hộ; rà soát, hoàn thiện các quy chuẩn quốc gia về môi trường. Tăng cường kiểm soát môi trường làng nghề, các dự án, cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; xử lý ô nhiễm các lưu vực sông; quan trắc chất lượng không khí tại các đô thị lớn. Tăng cường triển khai thực hiện các biện pháp xử lý rác thải, chất thải, tăng cường tái sử dụng, tái chế, giảm thiểu chôn lấp rác thải. Kiểm soát hoạt động khai thác, sử dụng nước, bảo đảm an ninh nguồn nước trong điều kiện biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn. Quản lý chặt chẽ và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản, cát, sỏi lòng sông. Tăng cường năng lực và chất lượng cảnh báo, dự báo khí tượng thủy văn. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động khí tượng thủy văn, huy động nguồn lực cho hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu.

9. Tiếp tục sửa đổi đồng bộ cơ chế quản lý, tài chính, phương thức đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển. Đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu, chuyên gia, ứng dụng công nghệ. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia; hình thành các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo. Có cơ chế khuyến khích liên kết, thúc đẩy nghiên cứu và phát triển, ứng dụng công nghệ trong doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, hợp tác và nhận chuyên gia công nghệ tiên tiến của thế giới. Rà soát, sắp xếp, đẩy mạnh cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Nghiên cứu xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn tầm quang điện và phương án xử lý sau khi hết thời hạn sử dụng.

10. Đẩy mạnh đầu tư, xã hội hóa giáo dục - đào tạo. Tăng cường kiểm soát chất lượng, hiệu quả biên soạn, thẩm định sách giáo khoa; bảo đảm điều kiện về đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Quản lý tốt hoạt động dạy thêm, học thêm. Tiếp tục triển khai kỳ thi, xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng giai đoạn 2021 - 2025 ổn định, đồng bộ với lộ trình triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Nâng cao chất lượng hoạt động của các Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm học tập cộng đồng.

Sớm ban hành quy định về khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, về hình thành mạng lưới các trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục, về hoạt động khoa học, công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học. Đẩy mạnh tự chủ đối với các cơ sở giáo dục đại học. Năm 2021, ban hành khung giá dịch vụ giáo dục - đào tạo của các cơ sở giáo dục công lập, cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập. Ưu tiên đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số.

Triển khai đồng bộ các chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp. Sớm ban hành Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030; quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đẩy mạnh xã hội hóa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đến năm 2025, số lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập đạt tỷ lệ 40%. Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của hệ thống giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện các giải pháp hoàn thiện, phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại. Tăng cường kết nối cung - cầu lao động; hạn chế tình trạng đào tạo không gắn với nhu cầu của thị trường lao động. Nâng cao chất lượng, hiệu quả và tăng cường quản lý hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Từng bước nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu về lực lượng lao động, việc làm kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo hiểm và đăng ký doanh nghiệp. Tích cực triển khai các hoạt động thúc đẩy đối thoại, thương lượng tập thể, ký kết thỏa ước lao động tập thể thực chất tại nơi làm việc; phát triển quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ. Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế hòa giải lao động, trọng tài lao động trong giải quyết tranh chấp lao động. Sớm ban hành chính sách tiền lương hợp lý đối với nhóm đối tượng có mức lương hưu thấp và nghỉ hưu trước năm 1995.

11. Thực hiện các giải pháp về xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, góp phần khắc phục tình trạng xuống cấp về đạo đức xã hội. Ban hành chính sách đặc thù, thu hút đầu tư cho các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống, di sản văn hóa vật thể, phi vật thể có giá trị. Chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, hành nghề mê tín dị đoan thu lợi bất chính. Thực hiện hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành du lịch; nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam. Năm 2021, ban hành hướng dẫn về mô hình quản lý khu du lịch quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt, di sản thế giới.

12. Chủ động, tích cực làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Khắc phục tình trạng chất lượng khám bệnh, chữa bệnh chưa đồng đều giữa các tuyến, vùng, miền. Ưu tiên bố trí ngân sách cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, bảo đảm chỉ tiêu Quốc hội đề ra. Rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, bảo hiểm y tế, xã hội hóa tại các bệnh viện công lập, chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhân viên y tế nói chung và nhân viên y tế thôn, bản nói riêng. Triển khai các giải pháp đồng bộ thực hiện thông tuyến khám bệnh, chữa bệnh nội trú bảo hiểm y tế tuyến tỉnh từ năm

2021. Kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong mua sắm trang thiết bị y tế, thuốc chữa bệnh và lạm dụng, trục lợi Quỹ Bảo hiểm y tế. Xử lý dứt điểm tình trạng lạm dụng chỉ định xét nghiệm, thuốc và dịch vụ y tế không cần thiết trong khám bệnh, chữa bệnh. Thực hiện liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm ở các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc. Huy động các thành phần kinh tế đầu tư và ứng dụng khoa học, công nghệ trong ngành y tế; phát triển y dược cổ truyền, dược liệu trong nước; khuyến khích chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc bản quyền, thuốc công nghệ cao, thuốc và nguyên liệu làm thuốc có giá trị kinh tế cao. Đẩy mạnh việc thực hiện số hóa toàn diện ngành y tế. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế trong công tác quản lý an toàn thực phẩm. Tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp trong bảo đảm an toàn thực phẩm, nhất là cấp cơ sở, nơi sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

13. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về báo chí, hoàn thành sắp xếp các cơ quan báo chí theo quy hoạch. Xử lý nghiêm tình trạng “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, tạp chí điện tử, mạng xã hội. Tập trung đầu tư cho bảo đảm an toàn thông tin, phát triển công nghệ số; sớm ban hành Kế hoạch bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025. Quản lý chặt chẽ các nền tảng số nước ngoài, đẩy mạnh phát triển các mạng xã hội trong nước. Sớm ban hành quy định về quản lý các doanh nghiệp kinh doanh nội dung xuyên biên giới. Phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trên môi trường mạng. Khẩn trương ban hành Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Năm 2021, cơ bản hoàn thành các cơ sở dữ liệu quốc gia và việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Tập trung xây dựng các nền tảng để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Triển khai mạng lưới công nghệ thông tin ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

14. Tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở; tiêu chuẩn, điều kiện về chứng chỉ tin học, ngoại ngữ trong tuyển dụng, thi, xét nâng ngạch, thăng hạng viên chức, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại. Tổng kết Đề án thí điểm thi tuyển vào các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, Sở, phòng để nghiên cứu, thể chế hóa thành quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về tiếp công dân, công khai lịch tiếp công dân trên cổng thông tin điện tử. Chú trọng việc đối thoại, làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở gắn với công tác dân vận. Giải quyết hiệu quả, dứt điểm các vụ việc khiếu nại phức tạp, tồn đọng, kéo dài. Nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kết quả công tác phòng, chống tham nhũng của các Bộ, ngành. Tăng cường phát hiện, xử lý tham nhũng; tập trung thanh tra những lĩnh vực trọng điểm, nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, được dư luận xã hội quan tâm.

15. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về

công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án. Xây dựng và ban hành cơ chế thi hành án hành chính, tăng cường công tác phối hợp liên ngành, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan trong việc thi hành án dân sự, hành chính. Trong năm 2021, giải quyết dứt điểm số tin báo, tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố quá hạn còn tồn đọng. Khẩn trương giải quyết các vụ, việc yêu cầu bồi thường theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Thực hiện tốt Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2030. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm về ma túy, tội phạm liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”, mua bán người, xâm hại trẻ em, làm giả con dấu, tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức. Có giải pháp bảo vệ người tố cáo, phản ánh, kiến nghị, cung cấp thông tin về các hành vi có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự khu vực nông thôn, biên giới, hải đảo.

Điều 3

1. Các nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này được thông qua:

a) Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp;

b) Nghị quyết số 43/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020;

c) Nghị quyết số 60/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước;

d) Nghị quyết số 33/2016/QH14 ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XIV;

e) Nghị quyết số 44/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIV;

g) Nghị quyết số 55/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIV;

h) Nghị quyết số 63/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV;

i) Nghị quyết số 83/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV;

k) Nghị quyết số 100/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV;

l) Nghị quyết số 112/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông trường, lâm trường quốc doanh do các Công ty nông nghiệp, Công ty lâm nghiệp, Ban quản lý rừng và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác sử dụng;

m) Nghị quyết số 97/2015/QH13 ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 9;

n) Nghị quyết số 113/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội khóa XIII về hoạt động giám sát chuyên đề, hoạt động chất vấn.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tiếp tục thực hiện các nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

b) Nghị quyết số 82/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị;

c) Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;

d) Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em.

3. Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện Nghị quyết này tại các kỳ họp cuối năm và báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết nêu tại khoản 2 Điều này theo yêu cầu cụ thể tại từng nghị quyết và theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

4. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này, kiến nghị Quốc hội xem xét trách nhiệm của cá nhân, cơ quan liên quan không hoàn thành các yêu cầu của Quốc hội tại kỳ họp cuối năm của năm giữa nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm giám sát và vận động mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2020.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI



Nguyễn Thị Kim Ngân